

Số: H/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều Dưỡng của Trường Đại học Cửu Long

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định số 173/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 4 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều Dưỡng; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 4 ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều Dưỡng của Trường Đại học Cửu Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 41 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 82%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,86** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều Dưỡng của Trường Đại học Cửu Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục*, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Điều Dưỡng của Trường Đại học Cửu Long./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHCL (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**  
**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**TS. NGUYỄN KIM DUNG**



## PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng Trường Đại học Cửu Long**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	3	60,00
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
3,86					41		82,00		



## PHỤ LỤC 2

### Kiến nghị cải thiện chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng, Trường Đại học Cửu Long

(Kèm theo Nghị quyết số *M/NO-HĐKĐCLGD* ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều Dưỡng của Trường Đại học Cửu Long đã được Nhà trường Tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

#### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học theo Luật giáo dục đại học, sứ mạng của Trường. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học; trong đó có 01 chuẩn đầu ra liên quan năng lực phối hợp liên ngành. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức đa dạng và dễ tiếp cận.

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng được định kỳ rà soát, cập nhật. Đề cương chi tiết học phần được định kỳ rà soát, cập nhật theo thông báo của Trường và kế hoạch của Khoa vào các năm 2018, 2021 và có tính thống nhất về biểu mẫu. Bản mô tả chương trình đào tạo được phổ biến đến người học qua trang thông tin điện tử, tuần lễ sinh hoạt công dân và sinh hoạt với cố vấn học tập.

Chương trình dạy học được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đề cương chi tiết học phần có thể hiện sự đóng góp nội dung của các học phần cho việc đạt được các chuẩn đầu ra của học phần và đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Chương trình dạy học ngành Điều dưỡng cũng được đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của một số trường trong nước.

Triết lý giáo dục được phổ biến đến giảng viên, người học qua buổi họp, tuần sinh hoạt đầu năm; công khai trên trang thông tin điện tử, tại các bản tin của Trường. Khoa, bộ môn, giảng viên, cố vấn học tập tận tình hỗ trợ người học trong học tập. Người học được khuyến khích tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa nhằm phát huy tính sáng tạo, tự tìm tòi kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Trường đã ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan công tác đánh giá, phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học. Trường xác định rõ về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi đến đánh giá và kết quả học tập của người học trong quy chế đào tạo, quy chế thi kết thúc học phần, kế hoạch đào tạo và kế hoạch thi. Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc.

Trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa đều thống kê khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên theo từng học kỳ và năm. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí và bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên đã được định kỳ

đánh giá bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo từng tháng và năm, qua ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Trường đã thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên hàng năm theo hình thức ngắn hạn và dài hạn, quản trị nhân sự theo hệ thống KPIs rõ ràng.

Trường có kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, có mục tiêu về nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ nhân viên được chuẩn hóa với cơ cấu hợp lý. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Phòng ban chức năng và Khoa đã khảo sát sự hài lòng của các đơn vị chức năng khác và của người học về chất lượng phục vụ. Có quy định tuyển dụng và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí chức danh cho các ngạch. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát; tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cập nhật, công khai, tham khảo ý kiến các bên liên quan. Giám sát tiến độ người học theo hệ thống, phân cấp (Trường/Khoa/cổ vấn học tập), phần mềm Quản lý đào tạo (Edusoft), phân quyền cho các bên liên quan trong hoạt động giám sát kết quả học tập. Hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập, việc làm đa dạng: học bổng khuyến khích học tập, thành lập câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ võ thuật,... Cảnh quan, môi trường tâm lý, xã hội thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho người học.

Trung bình diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường cao hơn quy định (đạt 3,43m<sup>2</sup>/người học). Thư viện đã liên kết với Trường Đại học Cần Thơ chia sẻ dữ liệu số, liên kết với 80 đối tác là Trung tâm thông tin Thư viện của các trường đại học khác để khai thác chung nguồn. Có hệ thống máy tính phục vụ thực hành. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm phần cứng, phần mềm, hạ tầng mạng truyền thông, phòng máy tính, phòng họp,...) hỗ trợ tốt cho các hoạt động quản lý và đào tạo. Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường được tổ chức tốt.

Trường và Khoa thường xuyên thu thập thông tin về mức độ cần thiết, về chất lượng giảng dạy và của người học, về nhu cầu nguồn nhân lực từ các bên liên quan bên ngoài Trường. Các thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường có quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoa thực hiện việc rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học khá hợp lý và có các cải tiến nhất định khi thực hiện quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học.

Trường và Khoa theo dõi và giám sát tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, người học có việc làm sau tốt nghiệp khá chặt chẽ. Danh sách thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau tốt nghiệp được cập nhật hàng năm và được lưu trữ cẩn thận. Khoa thường xuyên liên hệ người học có nguy cơ/và đã bỏ học để giảm thiểu tỉ lệ thôi học. Trường có tổ chức các buổi hội thoại/đối thoại với người học, trong đó có tìm hiểu tâm tư nguyện vọng và các ý kiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và giảm thiểu việc bỏ học, giúp người học tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm thêm trong thời gian học tập cũng như có việc làm đúng ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp. Tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm được đánh giá, phân tích, giám sát và có các đối sánh hàng năm về tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp với các chương trình đào tạo trong Trường.



## II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường và Khoa cần phổ biến tới các bên liên quan về căn cứ của các điều chỉnh lớn, trong đó có mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để thống nhất triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát chéo giữa các bên nhằm cải tiến liên tục chất lượng giáo dục. Rà soát xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo dựa trên chuẩn năng lực nghề nghiệp và mức độ dựa trên một thang đo cụ thể (Bloom Taxonomy, Solo taxonomy...). Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến các bên liên quan (diễn đàn online, đối thoại và hội nghị tiếp xúc) và tăng nguồn thông tin từ các doanh nghiệp, cơ sở y tế trong và ngoài công lập.

2. Khoa cần khảo sát ý kiến của các bên liên quan về Bản mô tả chương trình đào tạo để có thể tạo các "phiên bản" phù hợp với từng đối tượng người dùng (đặc biệt với người học, nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp ...); nên có phiên bản tiếng Anh cho đối tượng người nước ngoài. Hướng dẫn định kỳ rà soát và chỉnh sửa Đề cương chi tiết học phần trong đó bổ sung ma trận liên kết nội dung, phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần, ma trận liên kết phương pháp đánh giá thể hiện sự phù hợp trong đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần. Khảo sát mức độ tiếp cận và sự hài lòng của người học về việc công bố rõ ràng bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần để có giải pháp phù hợp giúp người học chủ động trong xây dựng kế hoạch học tập.

3. Khoa cần xây dựng các tổ hợp/ma trận thể hiện tổng hợp các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá trong toàn bộ chương trình đào tạo. Tiếp tục cải tiến để tăng khả năng lựa chọn, cá thể hóa kế hoạch và lịch trình học tập theo học chế tín chỉ. Rà soát ma trận về sự đóng góp các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; bổ sung các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần; xây dựng ma trận thể hiện sự đóng góp giữa nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học và chuẩn đầu ra học phần; ma trận hoặc mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá giúp đo lường được mức độ đạt của chuẩn đầu ra học phần. Thực hiện đối sánh toàn diện với các chương trình dạy học của một số Trường uy tín trong nước và quốc tế.

4. Khoa cần phổ biến triết lý giáo dục tới các bên liên quan thông qua các hoạt động cụ thể, đặc biệt là vào quá trình dạy và học. Khoa cần tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn trao đổi về phương pháp dạy học giúp giảng viên thực sự hiểu và vận dụng tốt phương thức giáo dục theo OBE (Outcome based education) hoặc CBME (Competency based medical education) - vận dụng phương pháp cầm tay chỉ việc, phương pháp Peyton trong dạy - học thực hành Điều dưỡng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học: sử dụng hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược. Xây dựng quy định để thúc đẩy hiệu quả việc tổ chức, quản lý hoạt động tự học của người học tại các bộ môn.

5. Trường và Khoa cần tập huấn giảng viên, hướng dẫn xây dựng đa dạng các phương pháp đánh giá quá trình và kết thúc học phần phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra theo từng mức độ. Xây dựng tiêu chí và quy trình soạn các bài thi, bài kiểm tra đánh giá đúng được chuẩn đầu ra của học phần. Xây dựng và triển khai các công cụ giúp đánh giá được độ giá trị, độ tin cậy của các bài thi, bài kiểm tra. Quy định các bài thi, bài kiểm tra phải công bố thang điểm, tiêu chí đánh giá trước khi tổ chức thi/kiểm tra, và công bố đáp án sau khi tổ chức thi.

ÁO L  
'NG'  
M Đ  
T LƯ  
O Đ  
I GỒ  
★ H

6. Trường và Khoa cần xác định rõ khả năng nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên và kế hoạch cá nhân của giảng viên. Có biện pháp tích cực và hiệu quả hơn trong việc đẩy mạnh kế hoạch dài hạn nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên nhằm tăng số lượng đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao. Mô tả rõ yêu cầu năng lực giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, đóng góp phục vụ cộng đồng, các năng lực đặc thù của ngành cũng như định kỳ lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan.

7. Trường cần tiếp tục rà soát lại tính phù hợp của các vị trí công việc, điều chuyển, bổ sung, phân bổ hợp lý đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Phân tích, làm rõ dự báo hàng năm về quy hoạch đội ngũ nhân viên trong quy hoạch phát triển nhân sự tổng thể của Trường để sát với thực tế nhân lực sử dụng. Trường cần xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động của nhân viên trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác. Rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá; đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Đánh giá tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng.

8. Trường cần tăng cường khảo sát thị trường, phân tích đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực vùng đồng bằng sông Cửu Long để xác định được xu hướng lựa chọn ngành nghề làm căn cứ xác lập chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp. Ban hành quy định xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học vào chương trình đào tạo. Khoa cần đổi mới các hoạt động hỗ trợ người học, tăng cường cơ hội cho người học giao lưu, tiếp xúc với chuyên gia, cựu người học thành đạt. Có giải pháp thúc đẩy người học tham gia nghiên cứu khoa học. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng và hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.

9. Trường cần tăng cường diện tích phòng làm việc cho Khoa để tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho Ban chủ nhiệm Khoa và sinh hoạt chuyên môn của mỗi bộ môn. Mua quyền truy cập nguồn tài nguyên số của các tổ chức, thư viện và cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước; bổ sung các tài liệu được liệt kê tại các đề cương học phần, tăng cường thêm số đầu sách mới, sách ngoại văn thuộc ngành Điều dưỡng. Tăng cường đầu tư máy móc, trang thiết bị cho các phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; cải thiện chất lượng hệ thống wifi phục vụ học tập. Định kỳ tổ chức khám tầm soát sức khỏe cho cán bộ, giảng viên và nhân viên trong Trường.

10. Trường và Khoa cần nghiên cứu để tăng độ tin cậy và giá trị trong kết quả khảo sát ý kiến người học về giảng viên; cần thực hiện một cách chính thức và có văn bản các kế hoạch hành động nhằm cải tiến các tồn tại sau khi khảo sát. Khoa cần có kế hoạch để đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có quy mô, có nguồn kinh phí từ bên ngoài như cấp Bộ và cấp địa phương. Bên cạnh quy trình và các quy định về công tác khảo sát, Trường/Khoa cần cải tiến với quy mô lớn về cơ chế phản hồi. Quan trọng hơn, việc thực hiện cũng như các bước cải tiến/kế hoạch hành động cần có tính hợp lý, trong đó có phân công cụ thể các đơn vị và cá nhân ở các phòng/khoa/bộ môn là rất cần thiết.

11. Trường và Khoa cần đánh giá được mức độ đáng tin cậy, chính xác của các khảo sát, và theo đó, đưa ra được các kế hoạch hành động cụ thể nhằm hạn chế số lượng người học bỏ học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình hay gia tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Trường cũng cần tiến hành đối sánh với các trường khác về các tỉ lệ thôi học

cũng như tỉ lệ người học tốt nghiệp, có việc làm đúng ngành, mức độ hài lòng của các bên có liên quan cũng như cơ chế đánh giá, cải tiến.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

